TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-PT
Ngày: 08 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Trung Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Ông **Võ Ngọc Giàu.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Mơ –** Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Trần Ngọc Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 71/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn C Em đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Văn Châu E, (tên gọi khác B), sinh năm: 1989, tại Tiền Giang; Thẻ CCCD: 082089017593; Nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc : kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T (chết) và bà Lê Thị B1; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2023 và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án còn có 05 bị cáo khác, 02 bị hại nhưng không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/3/2012, sau khi uống rượu xong, Đặng Văn Châu E, Trương Hữu C1, Trần Thành T1 và anh Huỳnh Thanh N, sinh năm 1989, thường trú ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô đến quán nước của anh Võ Văn H, sinh năm 1970 ở ấp M, xã T, huyện C để chơi bida. Khi đến quán, nhóm của Châu E gặp anh Lê Thanh D và anh Nguyễn Hoàng P đang chơi bida. Trong lúc chơi bi da, anh D và Châu E xảy ra cự cải nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, Châu E, Hữu C1, T1 và anh N điều khiển xe mô tô đến Cầu Khum

thuộc ấp M, xã T, huyện C, cả nhóm dừng xe lại để nói chuyện. Lúc này, Hữu C1 nhìn thấy nhóm bạn gồm Trần Tuấn V; Nguyễn Văn H1; Trần Văn D1; Lê Chí T2, sinh năm 1992 và Lê Văn Tuấn E1, sinh năm 1992 và Đỗ Bá T3, sinh năm 1994, cùng thường trú ấp L, xã M, huyện C điều khiển xe mô tô đến nên Hữu C1 kêu tất cả dừng xe lại. Sau đó, Hữu C1 nói cho cả nhóm cùng nghe về việc Châu E xảy ra cự cải với anh D và nhờ những người còn lại đánh anh D giúp Châu E do Hữu C1 là người quen nên không đi đánh anh D được thì T1, V, D1, H1 và Tuấn E1 đồng ý; riêng T2 và N không đồng ý tham gia nên không đi theo. Lúc này, D1 điều khiển xe mô tô của D1 (chưa rõ biển số) chở T1 và Châu E, V điều khiển xe mô tô của Tuấn E1 (chưa rõ biển số) chở Tuấn E1 và H1 đi tìm anh D.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, Châu E, T1, V, D1, H1 và Tuấn E1 điều khiển xe mô tô đến trước quán nước của anh H. Châu E đi vào trong quán nói chuyện và cự cải với anh D; lúc này T1 từ lộ đan phía trước nhà anh H đi vào trong quán rồi lấy 01 khúc gỗ loại dùng để lên yên xe mô tô chở đồ, có kích thước dài 79cm, hình chữ nhật rộng 04 x 03cm, 02 đầu có 02 móc sắt của anh H để ở vách nhà bên phải theo hướng từ đường đan vào nhà, T1 cầm trên tay phải đánh 01 cái trúng vào vùng đầu phía sau của anh D gây thương tích. Anh P chạy đến can ngăn nên bị Châu E dùng tay phải đánh 01 cái vào mặt và dùng chân trái đạp vào chân phải của anh P; H1 lấy 01 cái ghế nhựa trong quán cầm trên tay phải đánh vào đầu, mặt của anh P; V dùng chân phải đạp 01 cái trúng chân trái của anh P gây thương tích; D1 nhặt 01 viên bida ném về hướng anh P nhưng không biết trúng hay không; Tuấn E1 không tham gia đánh anh D và P. Thấy anh D và P bị thương nên nhóm của Châu E dừng lại và điều khiển xe mô tô về nhà.

Sau đó, anh D và anh P có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Hữu C1, C, T1, V, D1 và H1. Qua làm việc, tất cả đều thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh D và anh P.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 605/YC-BVCR ngày 04/4/2012 của Bệnh viện C2 – Bộ y tế xác định anh Lê Thanh D có vết thương:

- Chấn thương đầu:

+ Vết thương chẩm trái khoảng 02 cm;

+ Sưng đính chẩm hai bên;

- Sụp mi bên trái;

- CT Scan sọ não: Máu tụ ngoài màng cứng đỉnh thái dương hai bên. Nứt sọ đỉnh thái dương trái.

Theo bản kết luận số 143-2012/TgT-TTPY.TG ngày 08/5/2012 của Trung tâm pháp y – Sở Y1 kết luận: anh Lê Thanh D có thương tật tạm thời là 71%.(Bút lục số 17-18).

Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 13/3/2012 của Bệnh viện Đ –Sở Y1 xác định anh Nguyễn Hoàng P có vết thương:

- Vết thương thái dương T dài # 03cm;

- Sưng nề vùng đỉnh T và chẩm đường kính # 04 x 04cm;

- Xây xát da lưng T kích thước # 02 x 02cm.(Bút lục số 20).

Theo bản kết luận số 119-2012/TgT-TTPY.TG ngày 17/4/2012 của Trung tâm pháp y – Sở Y1 kết luận: anh Nguyễn Hoàng P có thương tật tạm thời là 06%. (Bút lục số 21).

Đối với anh Lê Thanh D sau khi bị gây thương tích có biểu hiện tinh thần không ổn định, ngày 29/9/2023 Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh D, tuy nhiên anh D và đại diện theo pháp luật của anh D là chị Trần Thị Bích H2, sinh năm 1983, thường trú ấp M, xã T, huyện C từ chối giám định. Ngày 02/10/2023, Cơ quan điều tra quyết định dẫn giải đối với anh anh D để trưng cầu giám định nhưng anh D và chị H2 tiếp tục từ chối nên chỉ đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Trương Hữu C1, Trần Thành T1, Đặng Văn Châu E, Trần Tuấn V, Nguyễn Văn H1, Trần Văn D1 gây thương tích cho anh D với thương tích tạm thời là 71%.

Đối với Lê Văn T4 Em có tham gia đi tìm anh Lê Thanh D để đánh nhưng hiện tại Tuấn E1 đã chết nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.(Bút lục 303-305).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trương Hữu C1, Trần Thành T1, Đặng Văn Châu E, Trần Tuấn V, Trần Văn D1 và Nguyễn Văn H1 đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 quy định về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành. Theo đó, tại Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định tội "Cố ý gây thương tích" có lợi hơn so với Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trương Hữu C1, Trần Thành T1, Đặng Văn Châu E, Trần Tuấn V, Trần Văn D1 và Nguyễn Văn H1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Châu E phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Châu E 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 bị cáo Đặng Văn Châu E có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, xác định vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo nhưng không có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Châu E, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Đặng Văn Châu E tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 06/3/2012, tại quán nước của anh Võ Văn H ở ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, mặc dù không xảy ra mâu thuẫn với anh Lê Thanh D và anh Nguyễn Hoàng P nhưng bị cáo Trương Hữu C1 đã cùng các bị cáo Trần Thành T1, Đặng Văn Châu E, Trần Tuấn V, Nguyễn Văn H1, Trần Văn D1 có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh D với tỷ lệ thương tật tạm thời là 71%, gây thương tích cho anh P với tỷ lệ thương tật tạm thời là 06%. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo Đặng Văn Châu E cùng các bị cáo khác phạm tội "cố ý gây thương tích" theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ nhận thức để biết rằng sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc chơi bida mà bị cáo đã thống nhất đồng tình cùng với các bị cáo khác cố ý gây thương tích cho bị hại, qua đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật. Vì thế, cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù là đã có xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên qua nội dung vụ án có thể thấy mặc dù bị cáo là nguyên nhân trực tiếp xảy ra mâu thuẫn, nhưng Trương Hữu C1 là người đề xuất, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh anh D. Thương tích của anh D và P là do T1 cùng các bị cáo khác trực tiếp gây ra, bị cáo chỉ dùng tay, chân đánh anh P hậu quả không đáng kể. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thái độ ăn năn hối cải và nộp đơn xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, đồng thời có tự nguyện nộp thêm 20.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả. Qua đó xác định bị cáo có nhân thân tốt, luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật, lần đầu phạm tội, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính làm thuê kiếm sống, trực tiếp chăm sóc cho mẹ đã cao tuổi. Với ý thức chủ quan, tính chất mức độ của hành vi như đã nêu trên, đặc điểm nhân thân cùng hoàn cảnh của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khắc phục một phần hậu quả cho anh D, anh P và anh P có

đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo 06 tháng tù, sửa án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Riêng tại cấp phúc thẩm bị cáo Châu E có tiếp tục tạm nộp 20.000.000đ. Do vậy, cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để khắc phục hậu quả cho anh D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Châu E.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2024/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Châu E phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Châu E 05 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000đ do bị cáo Đặng Văn Châu E tạm nộp theo biên lai thu số 0005595, ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang để khắc phục hậu quả cho anh Lê Thanh D.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn Châu E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang; (1)
- TAND huyện C; (2)
- VKSND huyện C; (1)
- Công an huyện C; (1)
- THADS huyện C; (1)
- Bị cáo;(1)
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Trung Hiếu